

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày: 07/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Dương Minh Ngọc.
2. Nguyễn Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 24/11/2021, đối với bị cáo:

Lê Văn Ngân, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn A, xã T, Núi Thành, Quảng Nam; nghề nghiệp: đi biển; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1996; bị cáo có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2021 có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Văn Đ; sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Núi Thành, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 19/9/2021, Lê Văn N sử dụng điện thoại di động hiệu mobell, màu cam có gắn sim số 0868.619.920 của mình gọi đến số điện thoại cho một người tên T (không rõ lai lịch, số điện thoại của T sau khi gọi xong thì Ngân đã xóa số) ở Dốc Sỏi, Quảng Ngãi hỏi mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng về để sử dụng, T đồng ý và hẹn giao

dịch ở khu vực gần chốt kiểm dịch Covid-19 tại thôn Hòa Đông, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, Quảng Nam.

Sau đó, N mượn xe mô tô BKS: 92N1-67.280, nhãn hiệu Yamaha Surius, màu đỏ-đen, của Đặng Văn Đ, sinh năm 1995, trú thôn A, xã T, huyện Núi Thành, Quảng Nam điều khiển đi từ xã Tam Quang hướng lên Quốc lộ 1A vào Quảng Ngãi. Khi vừa qua khỏi chốt kiểm dịch thuộc thôn Hòa Đông, xã Tam Nghĩa một đoạn thì N gặp T. N đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng, T đưa cho Ngân 01 gói thuốc lá hiệu WHITE-HORSE, bên trong có chứa 02 gói ni lông trong suốt, có kích thước, hình dạng khác nhau, bên trong mỗi gói có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá. Sau khi giao dịch xong, N kẹp gói thuốc lá bên trong có 02 ma túy vào gói dưới áo mưa để ở gác бага phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe theo quốc lộ 1A về lại xã Tam Quang. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi N đi đến chốt kiểm dịch tại thôn Hòa Đông, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, Quảng Nam thì bị Công an huyện Núi Thành phối hợp với Tổ công tác chốt kiểm dịch kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn N và tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 148/C09C ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (gồm các mẫu ký hiệu A1 và A2) là ma túy; loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,283g; mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là 0,636g.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKS-NT ngày 08/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, màu đen- đỏ, BKS 92N1-67280 và 370.000 đồng quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành xác định xe mô tô và số tiền trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại xe mô tô cho ông Đặng Văn Đ và trả lại 370.000 đồng cho Lê Văn N là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu cam, số sim: 0868.619.920 Ndùng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá, hiệu WHITE HORSE và 01 phong bì số 148/PC09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ, Lê Cao Trí và Trần Việt Luân, bên trong có 0,152 gam mẫu ký hiệu A1; 0,380 gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2021, tại khu vực chốt kiểm dịch thuộc thôn Hòa Đông, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, Quảng Nam, Công an huyện Núi Thành phối hợp với tổ công tác của chốt kiểm dịch bắt quả tang Lê Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,919 gam ma túy, loại Methamphetamine mà N mua của đối tượng tên Tâm (chưa xác định được lai lịch) nhằm mục đích sử dụng.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo: Lê Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt thích đáng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vấn đề khác liên quan: Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho N, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Vật chứng của vụ án còn lại gồm: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu cam, số sim: 0868.619.920 N dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 vỏ bao thuốc lá, hiệu WHITE HORSE và 01 phong bì số 148/PC09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ, Lê Cao Trí và Trần Việt Luân, bên trong có 0,152 gam mẫu ký hiệu A1; 0,380 gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[7] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/9/2021.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo N không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu cam, số sim: 0868.619.920 Ngân dùng để liên lạc mua ma túy.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 vỏ bao thuốc lá, hiệu WHITE HORSE và 01 phong bì số 148/PC09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ, Lê Cao Trí và Trần Việt Luân, bên trong có 0,152 gam mẫu ký hiệu A1; 0,380 gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định xét thấy do không còn giá trị sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 77 ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát huyện Núi Thành và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Núi Thành).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Quảng Nam;
-VKS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành
-THA dân sự h. Núi Thành;
-Bị cáo, người liên quan;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Quốc